

Số: 261/2021/QĐST - HNGĐ

ĐT, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 370/2021/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị M

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, phường HY, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Thôn TM A, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Tr

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, phường HY, thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Thôn TM A, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu chia tài sản chung: Ngày 03/12/2021 chị Vũ Thị M đã có đơn đề nghị rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, vì vậy: Đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu chia tài sản chung theo đơn khởi kiện của chị Vũ Thị M đối với tài sản gồm có: Mảnh đất thứ nhất có diện tích 305 m² tại thôn TMA, xã BK, thị

xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh trên đất có một ngôi nhà cấp 4, đất đã được UBND huyện ĐT (nay là thị xã ĐT) cấp giấy chứng nhận số Y 788857 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1986 QSĐĐ 10/3/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Tr có giá trị 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng). Mảnh đất thứ hai có diện tích 1893m² tại thôn ĐĐ, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh được UBND huyện ĐT (nay thị xã ĐT) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số V 532318 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 154 QSĐĐ/BK ngày 29/9/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn Tr và cây cối trên đất, có giá trị đất và cây ăn quả là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

- Chị Vũ Thị M có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

2.2 Về án phí: Chị Vũ Thị M tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.300.000đ (hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009120 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT. Chị M được hoàn trả số tiền 24.150.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó số tiền được hoàn trả bao gồm số tiền tạm ứng ly hôn và số tiền tạm ứng về yêu cầu chia tài sản khi ly hôn .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã BK),
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh